BÀI CA NGẤT NGƯỞNG

(NGUYỄN CÔNG TRỨ)

I – BÀI TẬP

1. Chỉ ra những đặc điểm thể loại của thơ hát nói được thể hiện trong bài thơ.

2. Lí tưởng nam nhi mà Nguyễn Công Trứ theo đuổi là gì ? Nhà thơ đã có thái độ như thế nào khi tổng kết sự nghiệp có thể nói là hiển hách của bản thân ?

3. Trong bài thơ, tác giả đã có một kiểu tự xưng rất đặc biệt và giàu ý nghĩa. Hãy làm rõ điều này.

4. Phân tích tính chất chìa khoá của từ *ngất ngưởng* trong bài thơ.

5. Con người cá nhân, phong lưu, tài tử của Nguyễn Công Trứ đã được thể hiện như thế nào trong đoạn thơ từ câu 9 đến câu 16 ?

6. Phát biểu suy nghĩ của anh (chị) về mẫu hình con người được xây dựng trong bài thơ.

7. Có một cuộc đối thoại ngầm về thái độ sống, phong cách sống ẩn chứa trong bài thơ. Anh (chị) có tán thành nhận định này không ? Vì sao ?

8. Ngữ điệu, giọng điệu của lời nói thường xuất hiện trong bài thơ có ý vị thẩm mĩ như thế nào ?

II – GỢI Ý GIẢI BÀI TẬP

1. *Bài ca ngất ngưởng* thuộc loại bài thơ hát nói *dôi khổ* gồm 19 câu. Câu đầu tiên gieo vần chân, mang thanh trắc (*sự*) và vần này ứng đối với vần lưng (*bộ*) ở câu liền kề. Hai câu 2 – 3 gieo vần chân, thanh bằng ; hai câu 4 – 5 gieo vần chân, thanh trắc ; cứ thế đắp đổi luân phiên theo từng cặp một cho đến hết. Đây đúng là mô hình vần của một bài thơ hát nói điển hình. Trong một bài thơ hát nói thường thấy có những cặp câu đối nhau hay câu thuần chữ Hán. *Bài ca ngất ngưởng* cũng

không phải là ngoại lệ. Số tiếng trong các câu của bài hát nói không thật cố định và *Bài ca ngất ngưởng* cũng có đặc điểm này.

Đó là nói về phương diện hình thức thuần tuý. Riêng về phương diện nội dung, *Bài ca ngất ngưởng* của Nguyễn Công Trứ cũng như các bài thơ hát nói khác hấp dẫn chủ yếu ở giọng điệu, ở việc bày tỏ những tư tưởng, tình cảm tự do, phóng túng, thoát ra ngoài khuôn khổ.

2. Lí tưởng nam nhi mà Nguyễn Công Trứ theo đuổi là tinh thần trách nhiệm rất cao đối với cuộc sống, xem trong vòng trời đất, chẳng có việc gì không phải là việc của mình ("Vũ trụ nội mạc phi phận sự"). Nhà thơ sẵn sàng chấp nhận cái "lồng" của phận sự và luôn tâm niệm "Nghĩa vua tôi cho vẹn đạo sơ chung".

Khi tổng kết sự nghiệp hiển hách của bản thân, nhà thơ đã bộc lộ rõ sự hài lòng và thấy mình có phẩm chất hơn đời. Từ *ngất ngưởng* với một nét nghĩa chỉ thế ngồi ở trên cao đã được dùng để thể hiện thái độ này. Ông không hề dè dặt tự đánh giá mình là người tài ba, tài trí (*tài bộ*) và tinh thông võ nghệ (*gồm thao lược*).

3. Trong bài thơ, tác giả đã tự xưng mình bằng những đại từ thông thường gắn liền với ngôi thứ ba : *ông, tay* (có khi nói cụ thể hơn là *Ông Hi Văn tài bộ, tay ngất ngưởng, ông ngất ngưởng, phường Hàn, Phú*). Với kiểu tự xưng này, Nguyễn Công Trứ đã khách quan hoá chính mình để tiện cho việc soi ngắm và đánh giá. Phải là một người rất tự tin mới làm nổi điều đó. Nhà thơ ý thức rất rõ rằng mình là một giá trị hiển nhiên giữa đời, không thể phủ nhận. Ông thấy rất thích thú khi tự gọi mình như thế.

4. Nếu không hiểu được hàm nghĩa của từ *ngất ngưởng* trong văn bản thì sẽ không hiểu được toàn bộ tư tưởng, cảm xúc mà tác giả đã thể hiện. Có đến bốn lần từ *ngất ngưởng* được dùng, mà lại dùng ở những câu then chốt (câu cuối của mỗi khổ) và ở vị trí then chốt của câu (từ cuối cùng – trừ câu thứ 19, do mô hình vần của thể loại không cho phép). Nhìn chung, sức nặng tư tưởng, sức nặng của sự biểu đạt được dồn tụ ở từ ấy và ở những vị trí ấy. Theo bài thơ của Nguyễn Công Trứ, từ *ngất ngưởng* không chỉ một tư thế ngồi cụ thể mà chỉ một thái độ sống "lệch chuẩn" và một loại hình nhân cách khác thường trong xã hội phong kiến vốn chỉ chấp nhận sự cúi đầu vâng phục. Chủ động đặt mình vào vị thế *ngất ngưởng*, Nguyễn Công Trứ rõ ràng muốn tự do hành xử theo đòi hỏi của con người cá nhân.

5. Trong đoạn thơ từ câu 9 đến câu 16, con người cá nhân, phong lưu, tài tử của Nguyễn Công Trứ đã được thể hiện hết sức sinh động. Sống, với Nguyễn Công Trứ

là biết coi trọng cái hiện thế, hiện tại, biết thưởng thức, nếm trải những thú vui có trong đời như thú ngoạn cảnh thiên nhiên, chùa chiền, thú hát cô đầu, thú uống rượu và đặc biệt là ái tình.

Ngoài từ *ngất ngưởng*, hàng loạt từ láy khác xuất hiện trong đoạn thơ như *phau phau, đủng đỉnh, dương dương, phơi phới* đã cho thấy trạng thái tinh thần hết sức thoải mái của nhà thơ khi thoát khỏi vòng cương toả. Từ *kìa* như muốn bày ra trước độc giả một cảnh tượng thật thích chí. Điệp từ *khi* được dùng kèm với những tiếng trắc, tiếng bằng luân phiên trong câu "Khi ca, khi tửu, khi cắc, khi tùng" đã diễn tả được cái nghiêng ngả say sưa của nhà thơ trong những cuộc chơi bất tận.

6. Mẫu hình con người được miêu tả trong bài thơ có nhiều nét khá hiện đại, dễ được độc giả bây giờ chấp nhận. Sống ở đời cần phải có trách nhiệm với đời, cần phải tận lực cống hiến và cống hiến một cách có kết quả. Tuy nhiên, con người cũng cần biết chơi, biết hưởng thụ những niềm vui mà cuộc sống dành cho mình, và chính cái chơi ấy, ngược lại, đã làm cho cuộc sống thêm phần vui vẻ. Nhìn chung, ý thức cá nhân của Nguyễn Công Trứ mang rất nhiều yếu tố tích cực.

7. Quả thực có một cuộc đối thoại ngầm về thái độ sống, phong cách sống ẩn chứa trong bài thơ. *Ngất ngưởng* thực chất là *ngông – ngông* để đối lập với cái tầm thường, hèn kém và không dám là mình của vô số người trong thiên hạ. Tuy không nói trắng ra, nhưng qua kiểu ứng xử *ngông* của Nguyễn Công Trứ, ta thấy ông rất khinh miệt những kẻ chỉ lo "vinh thân", "phì gia", sống bằng hư danh, giả dối và chưa chắc đã làm vẹn đạo nghĩa quân thần.

8. Ngữ điệu, giọng điệu của lời nói thường được thể hiện rất đậm nét trong nhiều câu thơ, chẳng hạn : "Kìa núi nọ phau phau mây trắng", "Chẳng Trái, Nhạc cũng vào phường Hàn Phú"... Xứng hợp với nó là cách xưng hô, cách tự nói về mình bằng các đại từ *ông, tay* ; cách vận dụng lớp từ vựng mang tính chất nôm na, thông tục như *vào lồng, tay kiếm cung, một đôi dì, nực cười, phường* ; cách tạo âm hưởng đối thoại,...

Ngữ điệu, giọng điệu của lời nói thường đã đem lại cho bài thơ một vẻ đẹp sống động và gần gũi, phù hợp hoàn toàn với cốt cách con người tác giả. Nhờ nó, ta tiếp nhận bài thơ như tiếp nhận một lời nói, giọng nói trực tiếp. Độc giả hoàn toàn có thể tưởng tượng thấy đi kèm với các câu thơ là ánh mắt giễu cợt, là nụ cười hóm hỉnh hài hước, là dáng vẻ lúc lắc nghênh ngang của một kẻ ung dung bước giữa đường đời.